

Trong diễn văn bế mạc hội nghị lần thứ 10 BCH TƯ Đảng (khóa 8), Đ/C TBT Lê Khả Phiêu đã phát biểu rằng: "Chiến lược kinh tế - xã hội trong 10 năm tới sẽ là chiến lược đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá theo định hướng xã hội chủ nghĩa, xây dựng nền tảng để đến năm 2020 nước ta trở thành cơ bản một nước công nghiệp." Từ 1945 đến nay, hầu hết các nước đang phát triển đều đặt mục tiêu trở thành những nước công nghiệp, nhưng chỉ có rất ít đã thành công như Nhật, Hàn Quốc, Đài Loan, Singapore. Việt Nam muốn trở nên một nước công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong vòng 20 năm tới, cần phát huy mọi nguồn lực phát triển kinh tế, mới hoàn thành được mục tiêu công nghiệp hoá, hiện đại hoá vào năm 2020.

I. Thực hiện một nền kinh tế xã hội chủ nghĩa, lấy khu vực quốc doanh hay kinh tế nhà nước làm nòng cốt và chủ đạo, các xí nghiệp quốc doanh hoạt động tuân theo một kế hoạch tổng huy động mọi nguồn lực để công nghiệp hoá, hiện đại hoá:

Để công nghiệp hoá, hiện đại hoá, cần phải đầu tư từ 30 đến 40% GDP mỗi năm. GDP Việt Nam phòng chừng 30 tỷ USD và đầu tư phải có quy mô từ 10 đến 12 tỷ USD cho năm khởi đầu của kế hoạch và sau đó số tiền đầu tư sẽ tăng tương ứng với sự tăng gia của GDP. Số ngân khoản trên sẽ ưu tiên tập trung cho việc xây dựng các nhà máy lớn vì đầu tư có nghĩa chủ yếu là xây dựng các nhà máy mới. Việc này được thực hiện bằng 2 phương án: (1) đẩy mạnh việc phát triển KVSX I có nhiệm vụ sản xuất từng loạt các máy trong nước, (2) tuy nhiên do năng lực và trình độ kỹ thuật trong nước giới hạn, cần phải tăng gia nhập khẩu tối đa những máy từ nước ngoài. Để làm được 2 việc chủ yếu này, Bộ Thương Mại cần phải cắt giảm các khoản nhập khẩu hàng tiêu dùng cao cấp để đổi ra khoản 4-6 tỷ USD / năm dành để mua các máy hiện đại nhất, đồng thời ngân hàng, ngân sách phải tập trung vốn cấp cho các doanh nghiệp quốc doanh được trao nhiệm vụ hoàn thành các nhà máy then chốt mỗi năm, như nhà máy lọc dầu, phụ tùng xe ô tô, xe gắn máy, máy vi tính.

Như vậy, hình thành một khu vực "kinh tế nhà nước là chủ đạo", gồm có các doanh nghiệp quốc doanh có vốn rất lớn và kỹ thuật rất cao, sản xuất các mặt hàng cao cấp đang phải nhập khẩu từ nước ngoài với giá cao. Nguồn lực để công nghiệp hoá, hiện đại hoá này được huy động từ ngân sách, ngân hàng, từ thuế và lạm phát. Lạm phát được coi như một nguồn vốn mới do ngân hàng phát hành. Trong tương lai sẽ có sự cân đối giữa hàng và tiền do các nhà máy mới thiết lập sẽ tăng gia sản xuất và mỗi năm, mỗi đưa thêm nhiều nhà máy mới, kỹ thuật cao, làm ra nhiều mặt hàng mới.

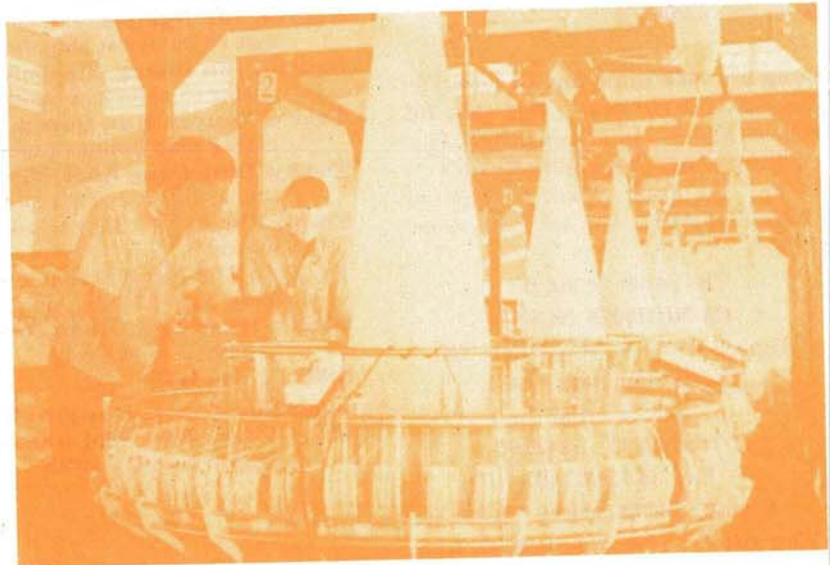
v.v... Các năm cuối thập niên 80 và trong thập niên 90, cũng với phương án này, nhà nước đã làm đường dây cao áp Bắc Nam, làm đường dẫn thủy thảo chua rửa mặn cho vùng Đồng Tháp Mười, Long Châu Hà, và các kênh thoát lũ ra Vịnh Thái Lan. Đặc điểm của phương án đầu tư xã hội chủ nghĩa này là có quy mô rất lớn vì huy động được toàn lực ngân hàng, ngân sách, sự trợ giúp các cơ quan quốc tế và các nước bạn. Song phương án đầu tư xã hội chủ nghĩa này không được các cơ quan chủ nghĩa tán thành, đặc biệt là trong lãnh vực sản xuất các hàng tiêu dùng cao cấp, được coi như địa hạt dành cho các công ty nước ngoài và cho vốn đầu tư nước ngoài. Do đó trong thập niên 90 hầu như phương án tài trợ xã hội chủ nghĩa này đã không còn được áp dụng để thành lập các doanh nghiệp quốc doanh có quy mô lớn, kỹ thuật cao, sản xuất các mặt hàng tiêu dùng công nghiệp nhằm vào việc thay các hàng nhập khẩu.

Nhiều khi cái cũ lại được coi là cái mới, cái cần thiết, vì ở Việt Nam, ngoài nhà nước, ngân hàng, Bộ Kế hoạch Đầu tư, không có tư nhân nào có khả năng huy động được hàng tỷ USD trở lên để đầu tư cho một nhà máy. Giai đoạn hiện nay buộc phải có những nhà máy quy mô vài tỷ USD / mỗi nhà máy, mới bước được vào con đường công nghiệp hoá. Chỉ với quy

PHÁT HUY MỌI NGUỒN LỰC ĐỂ PHÁT TRIỂN KINH TẾ

TS. LÊ KHOA

Nếu đi ngược lại dòng thời gian, thì phương án đầu tư tăng gia sản xuất này đã được áp dụng với quy mô lớn các năm 1929-41 tại Liên Xô và sau đó cũng với phương án này, chúng ta đã hoàn thành được rất nhiều công trình hiện nay vẫn còn là những công trình chủ yếu của nền kinh tế nước ta, như nhà máy điện Phả Lại, Hòa Bình, nhà máy phân đạm Hà Bắc



Ảnh NGUYỄN TRUNG THANH

mô lớn trên dưới hàng tỷ USD / 1 nhà máy thì mới hoàn thành được nhà máy lọc dầu hay các nhà máy phụ tùng xe ô tô, xe gắn máy là những mặt hàng chủ yếu của xã hội công nghiệp hoá, hiện đại hoá ngày nay.

II. Huy động nguồn lực từ các cơ quan tiền tệ quốc tế, từ các nước tư bản chủ nghĩa, các nước A Rập :

Các nguồn vốn này trong các năm gần đây có khuynh hướng tập trung cho hạ tầng cơ sở như điện nước, giao thông, để tạo điều kiện thuận lợi cho các công ty nước ngoài đến đầu tư. Rất ít vốn được tập trung cho việc xây các khu công nghiệp có khả năng tạo ra các mặt hàng tiêu dùng cao cấp để thay hàng nhập khẩu hoặc để xuất khẩu ra nước ngoài với giá cao hầu chuyển đổi cơ cấu xuất khẩu hàng nông khoáng sản thô với giá rẻ và nhập khẩu hàng công nghiệp cao cấp với giá cao.

Các nhà máy lọc dầu, phụ tùng xe ô tô, xe gắn máy, máy vi tính cùng các hàng tiêu dùng cao cấp là hòn đá thử vàng của sự thành công chương trình công nghiệp hoá. Như vậy, cần đặt ra vấn đề huy động nguồn lực từ các cơ quan tiền tệ quốc tế, từ các nước tư bản chủ nghĩa, các nước A Rập. Người Nhật áp dụng chính sách rất thành công là không mời các công ty nước ngoài đầu tư vào nước họ, mà chỉ vay tiền để mua nông khoáng sản rẻ tiền rồi từ những nông khoáng sản này họ tự chế lấy hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu với giá cao gấp 10 lần các nông khoáng sản thô nhập, từ đó họ có khả năng thanh toán vốn vay và sau đó nhờ cân thương mại có dư, từ con nợ quốc tế họ đã trở thành người cho vay và đầu tư ở khắp các nước khác. Việt Nam cũng có thể làm như người Nhật, trong thời gian 20 năm tới.

III. Huy động vốn từ các nhà tư sản dân tộc Việt Nam

Nền kinh tế Việt Nam là một nền kinh tế có nhiều thành phần. Do đó, cần có chính sách huy động vốn để xây các nhà máy từ các nhà tư sản dân tộc, từ các thành phần trung lưu. Theo các nhà kinh tế, tài chính, phương án huy động vốn có hiệu quả cao nhất là có một chính sách vĩ mô khiến cho các nhà máy được thành lập trong nước có doanh thu và lợi nhuận cao, khi ấy, mọi người sẽ hăng hái bỏ vốn ra để đầu tư. Kinh nghiệm nước Nhật trong thời gian 1950-73 (thời gian nước Nhật công nghiệp hoá nhanh nhất), mặc dù nhà nước Nhật sử dụng tối đa nguồn vốn ngân hàng, ngân sách để đầu tư, song đầu tư nhà nước chỉ khoảng 30% của tổng đầu tư. Nhà nước Nhật đã áp dụng chính sách vĩ mô sau đây để khuyến khích tư nhân đầu tư : không nhập khẩu

hàng chế biến mà chỉ nhập khẩu nông khoáng sản thô; cho các nhà đầu tư tư nhân vay rộng rãi để lập các nhà máy mới; đảm bảo thị trường quốc nội cho doanh nhân trong nước. Hàng nội được bán với giá cao cho nhân dân trong nước để giúp cho các doanh nghiệp có doanh thu và lợi nhuận cao, hàng nội xuất khẩu được bán giá rẻ cho nước ngoài để tạo nguồn ngoại tệ cho các doanh nghiệp nhập khẩu nông khoáng sản thô. Chính sách bán phá giá trên là một trong những nguyên nhân đã giúp cho các doanh nghiệp Nhật có doanh thu và lợi nhuận cao hơn so với các doanh nghiệp đồng nghiệp tại Mỹ, Anh, Pháp, Đức.

Ở ta, chính sách giá có khuynh hướng khuyến khích nhập khẩu hàng chế tạo để bán với giá rẻ cho người tiêu dùng, và xuất khẩu hàng nông khoáng sản để nhập khẩu hàng chế tạo. Chính sách này lúc mới đầu được sự đồng ý của nhiều người, được mua hàng tiêu dùng đang rất khan hiếm trong các năm 80 và đầu các năm 90. Về lâu về dài, chính sách này làm tiêu hao ngoại tệ, khiến cho các doanh nghiệp trong nước không bán được hàng chế tạo vì vấp phải sự cạnh tranh của hàng nhập khẩu từ nước ngoài, thường được các doanh nghiệp nước ngoài xuất khẩu phá giá: rẻ cho nước nhập khẩu và đắt trong xứ họ. Như vậy, họ tạo được công ăn việc làm trong nước và có cân thương mại thặng dư. Muốn huy động vốn từ nhân dân để lập các nhà máy điều cần thiết trước tiên là phải có chính sách bảo vệ hàng nội và chấp nhận dùng hàng trong nước với giá cao. Tỷ như Việt Nam mấy năm gần đây, đã thành công tự túc được đường mía, nhờ áp dụng chính sách không nhập khẩu đường mía ngoại được bán với giá rẻ. Các nhà máy đường trong nước đã bán đường trên thị trường quốc nội với giá 350-400 USD/tấn trong khi giá nhập khẩu thấp hơn nhiều và các nhà cung cấp nước ngoài sẵn sàng chấp nhận L/C trả chậm. Nếu muốn phát triển sản xuất hàng công nghiệp Việt Nam và thu hút được nhiều vốn từ nhân dân để thiết lập các nhà máy, cần áp dụng chính sách bảo vệ hàng nội, người dân trong nước vui lòng tiêu dùng hàng nội dù giá cao hay mẫu mã xấu hơn hàng nước ngoài. Thật ra, người tiêu dùng luôn luôn muốn mua hàng tốt với giá rẻ, nếu mua được hàng ngoại càng tốt. Vì vậy, cần có chính sách vĩ mô hạn chế nhập khẩu, đánh thuế cao trên hàng ngoại, chính sách vận động các nhà buôn lẻ không mua, không bày bán hàng ngoại nếu có nguồn hàng trong nước v.v...

IV. Huy động vốn từ kiều bào

Vốn kiều bào có đặc điểm là

không cần đổi giá hàng Việt Nam, trong khi vốn ngoại tệ có được từ xuất khẩu có nguồn từ việc bán hàng cho nước ngoài, với giá phải thấp hơn giá quốc tế mới có người đặt mua. Vốn vay quốc tế có đổi giá phải trả vốn và lãi vào ngày đáo hạn. Vốn viện trợ thường kèm một số điều kiện mà nhẹ nhất là phải đặt mua hàng ở nước viện trợ. Người Nhật coi các ngân khoản cho vay dài hạn và lãi, nhẹ là "vốn viện trợ". Các điều kiện thông thường của viện trợ thường là phải có chính sách phù hợp với quyền lợi nước viện trợ hay cho vay. Yêu cầu của các cơ quan tiền tệ quốc tế khi cho Việt Nam vay tiền thường là Việt Nam không nên áp dụng chế độ đa suất, nên phát triển mạnh khu vực tư nhân và giới hạn việc phát triển khu vực quốc doanh, chấp nhận đầu tư nước ngoài và cho phép các công ty nước ngoài rút vốn và lời về nước nếu họ muốn, không đánh thuế cao trên hàng nước ngoài nhập khẩu vào Việt Nam v.v...

Tiền kiều bào gửi về nước cho thân nhân, trái lại, không buộc Việt Nam có đổi giá nào nên là một nguồn ngoại tệ rất quý để đảm bảo sự độc lập tài chính tiền tệ quốc gia. Tuy nhiên, vốn này trao cho các thân nhân Việt kiều, nên biến thành một nguồn ngoại tệ trôi nổi. Du khách cũng là một nguồn ngoại tệ càng năm càng tăng. Lượng du khách khoảng trên 1.500.000 người năm 2000 sẽ tăng nhanh. Chỉ ước mỗi du khách tiêu 2.000 USD sẽ suy được số thu ngoại tệ du khách trên dưới 3 tỷ USD. Ngoại tệ du khách được trực tiếp giao cho người nhận, thường là những người "xuất khẩu dịch vụ nội biên" như các quán ăn, trung tâm du lịch, các taxi xe tắc xi v.v... nên trở thành ngoại tệ trôi nổi, giống như ngoại tệ kiều bào.

Hai nguồn ngoại tệ trôi nổi của kiều bào và du khách ước chung khoảng trên dưới 2-4 tỷ USD năm được các người muốn chuyển tiền ra nước ngoài hoặc nhập khẩu hàng lậu và các hàng tiêu dùng cao cấp bị đánh thuế cao thông qua việc nhập khẩu lén ở biên giới. Những người này tìm mua ráo riết USD trôi nổi với giá cao hơn giá thu mua của ngân hàng. Trong nền kinh tế thị trường, nếu như nhà nước hay ngân hàng muốn thu mua được 2 nguồn ngoại tệ lớn này thì chỉ có phương pháp là mua bằng hay cao hơn chút ít so với giá trên thị trường, điều mà các ngân hàng quốc tế tài trợ cho Việt Nam không muốn vì phải thiết lập chế độ đa tỷ giá.

Đây là một vấn đề hết sức quan trọng, liên quan đến 2 nguồn ngoại tệ rất lớn đến vài tỷ USD mỗi năm. Vì vậy, cần nghiên cứu để sớm thiết

lập chế độ đa suất ở Việt Nam và tăng cường các biện pháp kiểm tra đối với những người làm nghề mua bán các ngoại tệ trôi nổi, chỉ có ngân hàng mới có quyền làm việc này mà thôi. Cần sớm ban hành những đạo luật nghiêm xét xử những người mua bán các số ngoại tệ lớn trái phép, giao cho công an phối hợp với ngân hàng truy lùng và giải tán những điểm mua và bán ngoại tệ ngoài ngân hàng. không có phép của ngân hàng.

V. Huy động chất xám trí thức Việt Nam

Lý thuyết về công nghiệp hoá, hiện đại hoá có nhiều, các tác giả đã thống nhất một số điểm như sau: phát triển là một quá trình riêng rẽ của từng quốc gia, mỗi quốc gia có những điều kiện thuận lợi và khó khăn riêng, nên sự phát triển của quốc gia này thường khác các quốc gia khác, điều quan trọng là phải giữ được độc lập và sử dụng độc lập để có một chính sách phù hợp với quyền lợi quốc gia. Trong nước có một số nhà lãnh đạo có uy tín đối với quần chúng nhân dân, ý thức nhu cầu phát triển và khả năng thực hiện được phát triển, huy động được các tầng lớp nhân dân tham gia vào việc này. Trong đó, vai trò của trí thức, đặc biệt là các nhà khoa học kỹ thuật, tài chính, kinh tế, ngân hàng và các doanh nhân đặc biệt quan trọng, vì việc hiện đại hoá và công nghiệp hoá do chính những người này trực tiếp thực hiện.

Ở Việt Nam, có liên minh công nông trí. Nếu trong thời kỳ kháng chiến, đã nổi bật vai trò một số trí thức Việt Nam như GS Trần Đại Nghĩa, BS Nguyễn Văn Hưởng thì trong giai đoạn công nghiệp hoá hiện nay cũng cần nổi bật một số trí thức đóng góp những công trình nghiên cứu đặc biệt quan trọng thực hiện hàng loạt các nhà máy có công suất lớn và kỹ thuật cao. Sản xuất ngày nay thường thực hiện trong các nhà máy có dây chuyền tự động, theo các chương trình được thiết lập bởi các chuyên viên vi tính, các chuyên viên này cũng theo dõi và kiểm tra quá trình sản xuất được truyền hình trên máy vi tính. Đặc điểm của thời đại công nghiệp hoá ngày nay là các công nhân mặc áo trắng ngày càng nhiều hơn, tỷ lệ công nhân mặc áo xanh và nông dân ngày càng giảm. Số công nhân và nông dân mặc áo xanh tại các nhiều nước công nghiệp không lên đến 10-20% dân số trong độ tuổi lao động. Do đó, ở Việt Nam, việc đào tạo và nâng cao trình độ công nhân cần được đặc biệt chú ý.

Do trí thức càng năm càng chiếm thành phần dân số nhiều hơn, cần phải có chính sách động viên trí thức hào hứng tham gia vào việc phát

triển kinh tế. Cần giao việc, giao nhiệm vụ và trả lương cao cho các chuyên viên khoa học kỹ thuật, để họ hăng hái tham gia vào công việc hiện đại hoá nền kinh tế quốc gia. Chính sách tuyển chọn người tài nói chung và các chức vụ cao trong chính quyền hay trong các doanh nghiệp quốc doanh cần được tuyển chọn chặt chẽ và đãi ngộ đúng mức để khuyến khích thanh niên chăm học tập.

VI. Huy động tiềm lực từ công nhân và nông dân

Việt Nam là nước có rất ít đất. Thập niên 90, nổi bật sự kiện là Việt Nam trở thành nước xuất khẩu lương thực, thực phẩm, cao su, hàng thủy sản, do Đảng và Nhà Nước áp dụng chính sách giao đất, cho phép nông dân bán sản phẩm làm ra theo giá thị trường. Trong 2 thập niên đầu thế kỷ 21, cần tiếp tục chính sách này và tăng hiệu quả của chính sách này với chương trình tự sản xuất lấy các đầu vào cho nông dân thay vì nhập khẩu với giá cao và tăng giá thu mua xuất khẩu qua chính sách công nghiệp hoá nông nghiệp.

Tương tự như trên, đối với giai cấp công nhân, động cơ kích thích tăng gia sản xuất mạnh nhất là lương cao theo sản phẩm và việc làm ổn định. Sự việc này sẽ được hoàn thành tốt ở các nhà máy quốc doanh, khi tài chính được công khai và tiền lương công nhân tăng theo năng suất doanh thu và lợi nhuận của doanh nghiệp. Điều này khiến cho công nhân đem hết sức mình vào việc tăng gia sản xuất và nâng cao chất lượng mặt hàng.

VII. Huy động vốn từ toàn thể nhân dân, đặc biệt là từ tầng lớp trung lưu:

Công việc này có thể hoàn thành tốt, qua việc thiết lập thị trường chứng khoán. Các doanh nghiệp muốn bán cổ phần trên thị trường chứng khoán, phải công khai tài chính và các dự án sản xuất, để người dân rõ. Khi thấy hoạt động doanh nghiệp có viễn ảnh được lãi cao, có đóng góp thiết thực vào việc công nghiệp hoá, người dân đặc biệt là tầng lớp trung lưu sẽ hào hứng tham gia vào thị trường chứng khoán. Mỗi người chỉ mua một số ít cổ phần, nhưng do số người mua cổ phần lên đến hàng triệu người, sẽ có khả năng góp gió thành bão và tạo ra rất nhiều số vốn để thực hiện công nghiệp hoá.

Kết luận: Như vậy, hình thành mặt trận đại đoàn kết để thực hiện phát triển kinh tế, huy động được tổng lực từ nhiều nguồn: chủ yếu là nội lực quốc gia xã hội chủ nghĩa do nhà nước lãnh đạo và thực hiện, thông qua ngân hàng, Bộ Kế hoạch Đầu tư, Bộ Tài chính, qua ban lãnh đạo các doanh nghiệp quốc doanh lớn

có vốn lớn. Đây là lực lượng đầu tàu chính yếu xung kích của mặt trận phát triển, đóng vai trò nòng cốt và chủ đạo. Quanh lực lượng chính này được sự lãnh đạo của liên minh công nông trí Việt Nam, nổi bật sự đóng góp của các cơ quan tiền tệ quốc tế, các ngân hàng quốc tế, các chính phủ nước bạn, các nước A Rập giàu vốn, của kiều bào. Nhưng người thực hiện chính phải là trí thức, công nhân đặc biệt là công nhân áo trắng, chiếm thành phần áp đảo trong xã hội công nghiệp hoá, nông dân và công nhân áo xanh, kiều bào, du khách tóm lại là tất cả mọi thành phần muốn tham gia vào phát triển. Cần phải có chế độ đòn bẩy thích hợp đối với tầng lớp công nhân áo trắng.

Cũng nên thẳng thắn nhìn nhận rằng chính sách trên đây cũng không gặp không ít khó khăn và trở ngại. Thứ nhất là chưa có sự đồng tâm nhất trí về chính sách vì mô cần thiết, tỷ như Bộ Thương mại chưa cắt bớt đủ việc nhập khẩu hàng tiêu dùng cấp cao để có thêm mỗi năm 4-6 tỷ USD dành cho việc nhập khẩu máy, ngân hàng và Bộ Tài chính chưa dồn đủ nguồn tiền Việt kể cả tiền lạm phát cho đầu tư, kế hoạch phát triển chưa đặc biệt chú ý đến việc lập một KVSX I sản xuất nhanh các máy cần thiết v.v... Việc thiết lập một chế độ đa suất hợp lý để thu hút USD du khách và kiều bào vẫn chưa được nhất trí. Chưa có lãi suất ưu tiên cho các nhà đầu tư Việt Nam, việc bảo vệ hàng nội vẫn còn được tranh luận, chính sách đại đầu tư được tài trợ bằng khiếm hụt ngân sách và tiền ứng trước của ngân hàng vẫn còn là một đề tài được một số kinh tế gia hay tài chính gia quan tâm nhưng chưa đi vào thực hiện.

Ngoài ra, trong khi toàn dân tham gia vào việc phát triển, cần bớt kén các rò rỉ làm suy yếu việc huy động toàn lực quốc gia vào việc kiến thiết. Trong khi đời sống còn nhiều khó khăn, có một số ít người không tham gia vào công việc phát triển mà còn đi ngược lại. Các vụ rò rỉ vốn tại ngân hàng hay vụ Hải quan TP Hồ Chí Minh, Cần Thơ cho hàng lậu vào Việt Nam, một số vụ buôn ma túy đặc biệt nghiêm trọng đã bị tòa tuyên nhiều bản án rất nghiêm nhưng vẫn để là làm sao để cho các vụ việc trên đừng tái diễn. Theo thiên ý, cần mở rộng mạng lưới góp ý và tham gia vào tình báo kinh tế xã hội nhân dân, khi người dân có ý thức cần bịt chặt các rò rỉ và tham gia vào việc này thì một số các vụ việc tham ô lớn sẽ không còn cơ sở để tồn tại và nguồn vốn dành cho đầu tư phát triển sẽ tăng thêm đáng kể ■